

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2019**

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh sau đại học đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú năm 2019 như sau:

**I- Hình thức và năng lực đào tạo các chuyên ngành tuyển sinh:**

**1. Đào tạo thạc sĩ:** (Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học biển)

**1.1. Điều kiện dự thi:**

\* Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Y, có thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi từ 1 năm trở lên.

\* Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học Y, đạt từ loại khá trở lên được dự thi tuyển ngay.

\* Các thí sinh dự thi là cán bộ của các cơ sở Y tế Nhà nước, phải được cơ quan chủ quản đồng ý cử đi dự thi Cao học.

\* Đối với thí sinh dự thi Cao học: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa phải có bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa.

\* Đối với thí sinh dự thi Cao học Y học biển có bằng tốt nghiệp bác sĩ các ngành khác (không phải bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng) phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức ngành Y học biển trước khi dự thi.

\* Đối với thí sinh dự thi Cao học Y tế công cộng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành: môi trường, sinh học, dân số, kinh tế, hóa học, dược, điều dưỡng, xã hội học, nhân học phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng và có thâm niên công tác trong ngành y tế hoặc ngành quản lý sức khỏe từ 1 năm trở lên.

\* Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

**1.2. Môn thi tuyển: 03 môn**

\* Môn thi 1: chuyên ngành: theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

\* Môn thi 2: cơ sở (chương trình đào tạo bác sĩ).

- Sinh lí: đối với Nội khoa, Nhi khoa, Y học biển;

- Giải phẫu: đối với Ngoại khoa;

- Dịch tễ học: đối với Y tế công cộng.

\* Môn thi 3: ngoại ngữ: thi một trong hai thứ tiếng Anh, Pháp. Đề thi tương đương trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ: *phụ lục 1*

**2. Đào tạo chuyên khoa cấp II các chuyên ngành.**

+ Nội hô hấp

+ Nhi hô hấp

+ Ngoại khoa

+ Nội tim mạch

+ Nhi thận tiết niệu

+ Ngoại CTCH

+ Nội khoa

+ Ngoại tiêu hóa

+ Răng Hàm Mặt

## 2.1 Điều kiện dự thi:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng bác sĩ nội trú hoặc bằng thạc sĩ tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi
- Về thâm niên chuyên môn để dự thi:
  - + Đối với người có bằng chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp
  - + Đối với người có bằng Thạc sĩ: có ít nhất 36 tháng công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi sau khi tốt nghiệp thạc sĩ.
- Các thí sinh dự thi là cán bộ của các cơ sở Y tế Nhà nước, phải được cơ quan chủ quản đồng ý cử đi dự thi.

## 2.2. Môn thi tuyển:

- \* Môn chuyên ngành: theo ngành dự thi (trình độ chuyên khoa cấp I).
- \* Môn Ngoại ngữ (trình độ B có phần chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

## 3. Đào tạo chuyên khoa cấp I các chuyên ngành:

- |                    |                  |                      |
|--------------------|------------------|----------------------|
| + Nội khoa         | + Hóa sinh       | + Răng Hàm Mặt       |
| + Ngoại khoa       | + Y tế công cộng | + Mắt                |
| + Sản phụ khoa     | + Y học gia đình | + Chẩn đoán hình ảnh |
| + Nhi khoa         | + Gây mê Hồi sức | + Lao & Bệnh phổi    |
| + Y học cổ truyền  | + Ung bướu       | + Tâm thần           |
| + Xét nghiệm Y học |                  |                      |

### 3.1. Điều kiện dự thi:

- Về đối tượng dự thi: thí sinh chỉ đăng ký ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 01/01/2012, cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc.
- Riêng Chuyên khoa I Xét nghiệm Y học đối tượng dự thi: bác sĩ; Cử nhân xét nghiệm y học; Cử nhân các ngành Khoa học sức khỏe (điều dưỡng, xét nghiệm y học dự phòng, y tế công cộng), dược sĩ; cử nhân sinh học; cử nhân hóa học.
- Về thâm niên chuyên môn để dự thi:
  - + Đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại luật khám chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi
  - + Các đối tượng khác: có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành dự thi.
- Lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Được cơ quan nơi công tác cử đi học.

### 3.2. Môn thi tuyển:

#### \* Môn cơ sở:

- + Sinh lí cho hệ Nội. Giải phẫu cho hệ Ngoại & Chẩn đoán hình ảnh. Giải phẫu bệnh cho chuyên khoa I Ung bướu.
- + Dịch tễ học cơ sở cho chuyên ngành Y tế công cộng. Sinh học-di truyền cho chuyên ngành Hóa sinh & Xét nghiệm Y học

### \* Môn chuyên ngành:

+ Theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

+ Chuyên khoa I Xét nghiệm Y học môn chuyên ngành thuộc 5 môn Hóa sinh lâm sàng, Huyết học và truyền máu, Vi sinh lâm sàng, Ký sinh trùng lâm sàng và Giải phẫu bệnh

### 4. Đào tạo bác sĩ nội trú các chuyên ngành: (Nhi khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa)

#### 4.1. Điều kiện dự thi:

+ Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm) các trường đại học Y, Đại học Y Dược năm 2019 đạt loại khá trở lên. Điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi  $\geq 7$  điểm.

+ Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khoẻ).

#### 4.2. Môn thi tuyển:

+ Môn thi 1: Ngoại ngữ: Thi 1 trong 2 thứ tiếng (Anh, Pháp) trình độ B. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Môn thi 2: Chọn 1 trong 4 môn gồm: Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền.

+ Môn thi 3; 4

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Ngoại: môn thi 3 là Ngoại khoa; môn thi 4 là Sản phụ khoa.

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa: môn thi 3 là Sản phụ khoa; môn thi 4 là Ngoại khoa.

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nhi môn thi 3 là Nhi khoa; môn thi 4 là Nội khoa.

Khi xét tuyển, điểm môn thi 3 được coi là môn chuyên ngành.

### II. Hình thức và thời gian đào tạo:

Hình thức đào tạo:

+ Tập trung 2 năm đối với các đối tượng BSCKII, BSCKI, Thạc sĩ.

+ Tập trung 3 năm đối với bác sĩ nội trú.

#### - Kinh phí thi tuyển:

Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ; Lệ phí dự thi tuyển: 120.000đ/môn thi.

- Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

### III. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ & thi tuyển:

- Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Đào tạo Sau đại học - phòng 301, nhà A trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A- Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày **30/06/2019**.

- Tập trung về ôn tập thi tuyển tại Trường: 8h ngày **30/6/2019**.

- Thời gian thi tuyển dự kiến vào tuần cuối của tháng **8/2019** (thông báo sau).

#### IV. Hồ sơ dự thi tuyển: (Cao học, BSCKII, BSCKI, BSNT)

- 1- Đơn xin dự thi (theo mẫu 1).
- 2- Bản sao công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I (đối với thí sinh dự tuyển chuyên khoa II). Bản sao công chứng chứng chỉ định hướng chuyên khoa đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu. Những thí sinh dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- 3- Công văn hoặc quyết định cử đi thi tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.
- 4- Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.
- 5- Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan (theo mẫu lí lịch quy định).
- 6- Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm viên chức/ công chức đủ để chứng minh thời gian công tác.
- 7- Giấy chứng nhận sức khỏe.
- 8- 02 bì thư, mỗi bì thư đựng 02 ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.

#### Ghi chú:

- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định;

Thí sinh dự tuyển vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, phòng 301A nhà A, đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn./

#### Nơi nhận:

- Các cơ sở y tế;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu ĐTSĐH, VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

## CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2019

TT	Tình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2019	TT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2019
<b>I</b>	<b>CAO HỌC</b>	<b>80</b>		<b>CHUYÊN KHOA I</b>	<b>210</b>
1	Nội khoa	10	1	Nội khoa	15
2	Ngoại khoa	15	2	Ngoại khoa	15
3	Nhi khoa	30	3	Sản khoa	15
4	Y học biển	5	4	Nhi khoa	15
5	Y tế công cộng	20	5	Mắt	10
<b>II</b>	<b>CHUYÊN KHOA 2</b>	<b>37</b>	6	Hóa sinh	5
1	Nội hô hấp	3	7	Răng Hàm Mặt	25
2	Nội tim mạch	3	8	Chẩn đoán hình ảnh	20
3	Nội khoa	5	9	Lao	10
4	Ngoại chấn thương chỉnh hình	5	10	Y học cổ truyền	17
5	Ngoại tiêu hóa	5	11	Y tế công cộng	10
6	Ngoại khoa	3	12	Ung bướu	10
7	Nhi thận-tiết niệu	5	13	Tâm thần	10
8	Nhi hô hấp	5	14	Xét nghiệm y học	23
9	Răng Hàm mặt	3	15	Gây mê hồi sức	10
	<b>BÁC SĨ NỘI TRÚ</b>	<b>18</b>		<b>BÁC SĨ NỘI TRÚ</b>	<b>18</b>
1	Ngoại khoa	4	3	Nhi khoa	10
2	Sản khoa	4			



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU  
QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6  
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM  
ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

**Tiếng Anh**

<b>Cấp độ (CEFR)</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEFL</b>	<b>TOEIC</b>	<b>Cambridge Exam</b>	<b>BEC</b>	<b>BULATS</b>	<b>Khung Châu Âu</b>
<b>3/6 (Khung VN)</b>	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

**Một số tiếng khác**

<b>Cấp độ (CEFR)</b>	<b>tiếng Nga</b>	<b>tiếng Pháp</b>	<b>tiếng Đức</b>	<b>tiếng Trung</b>	<b>tiếng Nhật</b>
<b>3/6 (Khung VN)</b>	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên : ..... Giới tính:.....  
Ngày sinh: .....  
Nơi sinh: .....  
Quê quán: .....  
Dân tộc:.....Tôn giáo .....  
Đơn vị công tác (Khoa, trường) .....  
Chức vụ: .....  
Nơi ở hiện nay: .....  
Điện thoại cơ quan: .....  
Điện thoại nhà riêng: .....  
ĐD: .....  
Email: .....

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Tốt nghiệp đại học:

Ngành học: ..... Hệ đào tạo: .....  
Thời gian đào tạo: .....  
Nơi đào tạo: .....

#### 3. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo: .....  
Nơi đào tạo: .....  
Ngành học: .....  
Tên luận văn: .....  
.....  
.....

Ngày bảo vệ :

Người hướng dẫn:

#### 5. Bác sĩ chuyên khoa cấp 1:

Thời gian đào tạo:

Nơi đào tạo:

Ngành học:

Tên luận văn:

Ngày bảo vệ :

Người hướng dẫn:

#### 6. Bác sĩ chuyên khoa cấp 2:

Hình thức đào tạo:

Thời gian:

Thầy hướng dẫn: 1.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH .....**

*Chuyên ngành .....năm .....*

**Kính gửi:** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: ..... Nam, nữ: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....Dân tộc:.....

Chức vụ:.....

Ngày vào Đảng CSVN:.....Ngày chính thức:.....

Cơ quan công tác hiện nay: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:NR:.....CQ:.....DD:.....

Đăng kí thi Ngoại ngữ: Anh:  Pháp:  Khác ( ghi cụ thể ) .....

Email: .....

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Nơi tốt nghiệp đại học:.....Năm tốt nghiệp:.....

Ngành đào tạo: .....Loại tốt nghiệp:.....

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngày.....tháng .....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng kí dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các qui định của Nhà trường, nếu sai tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

.....,ngày.....tháng.....năm 2019

**Xác nhận của cơ quan**

**Người dự thi**  
( Ký và ghi rõ họ tên)

-----  
-----  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng .....năm 20

**GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC**

.....  
Xác nhận :.....

Sinh ngày:.....

Nơi sinh: .....

Chức vụ: .....

.....

Đã có thời gian công tác:.....

.....

Là .....năm .....tháng

(từ ngày .....tháng .....năm .....đến ngày .....tháng .....năm..... )

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**